

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 118 /2018/HS-ST

Ngày: 26/ 9 /2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Anh

Ông Bùi Quang Luyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2018/TL ST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm : 1998; ĐKKHKT: Đội 4, thôn T, Đ, B, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1973; Con bà: Hà Thị H - Sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 214 ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền sự, tiền sự; Nhân thân: không có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/6/2018 (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ (tức Nguyễn Văn Đ) - Sinh năm : 1996; ĐKKHKT: Đội 4, thôn T, Đ, B, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1973; Con bà: Hà Thị H - Sinh năm: 1972; Bố nuôi: Nguyễn Ngọc K - Sinh năm: 1970; Mẹ nuôi: Nguyễn Thị C- Sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 185 ngày 10 tháng 6 năm 2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền sự, tiền sự; Nhân thân: Chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2018(có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy T – Sinh năm 1978

Trú tại: Số 28 H, phường Đ, quận Ho, thành phố H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc K, SN: 1970, HKTT: Đội 4, Đ, B, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2018, Nguyễn Tiến Đ cùng với em trai là Nguyễn Văn Đ đến nhà hàng Dương Bảo K ở địa chỉ số 117 Nguyễn Đình T, phường T, quận T, thành phố H do anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1978, HKTT: số 28 H, phường Đ, quận H, thành phố H để làm phụ bếp.

Ngày 12 tháng 2 năm 2018(tức ngày 27 tết âm lịch), sau khi nhận tiền lương, Đ và Đ không về quê ăn tết mà ở lại khu vực đường Nguyễn Đình T để chơi điện tử. Khoảng 9 giờ ngày 14 tháng 2 năm 2018, Đ và Đ đến quán điện tử của anh Lê Anh T, sinh năm: 1983, địa chỉ số 15 ngõ 188 T, phường T, quận T, thành phố H để chơi điện tử. Khi trong trong người chỉ còn 20.000đ(hai mươi nghìn đồng), Đ và Đ đã đi ra khu vực Hồ Tây ngồi chơi. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, do không còn tiền để mua đồ ăn, nên Đ đã rủ Đ đột nhập vào bếp của nhà hàng Dương Bảo K để tìm đồ ăn. Biết lúc này ở nhà hàng không có ai nên Đ và Đ đã đi ra phía hông cửa sau của nhà hàng. Tại đây, Đ và Đ đã cùng nhau bênh cửa sắt tạo ra lỗ hổng để chui vào bếp. Sau khi bênh được cửa sắt, Đ và Đ đã chui vào bếp lấy đồ ăn của nhà hàng ra ăn. Sau khi ăn xong, Đ nảy sinh ý định đột nhập vào phòng của anh T ở tầng 2 để trộm cắp tài sản lấy tiền đi về quê ăn tết, Đ đã đồng ý, Đ và Đ đi lên tầng 2 của nhà hàng. Tại tầng 2 nhà hàng, Đ dùng chân đạp vào bức tường (tường được làm bằng tấm nhựa cứng mỏng) khiến bức tường bị vỡ một lỗ thủng to, Đ và Đ chui qua lỗ thủng và chui vào phòng con gái anh T lục lọi tài sản nhưng không có tài sản gì có giá trị để lấy. Do phòng con gái của anh T và phòng ngủ của anh T liền nhau cách một cánh cửa (cánh cửa không khóa) nên Đ và Đ đi sang phòng ngủ của anh T. Đ nhìn thấy ở đầu giường có 01(một) chiếc két sắt nên bảo Đ cùng cậy phá chiếc két sắt. Đ và Đ đi xuống bếp, tại bếp Đ lấy 01(một) chiếc kéo (loại kéo dùng để cắt còng cua), Đ lấy con dao (loại dao dùng để chặt xương). Sau đó, Đ và Đ quay lại phòng ngủ của anh T và cùng nhau cậy phá chiếc két sắt và lấy được số tài sản gồm: 01(một) con lợn làm bằng đất nung, bên trong có 9.000.000đ(chín triệu đồng); 01(một) chiếc ví da, bên trong có 01(một) phong bì đựng số tiền 2.000.000đ(hai triệu đồng); 305(ba trăm linh năm) USD, 600(sáu trăm trăm) nhân dân tệ, 50(năm mươi) EUR và 01(một) nhẫn vàng tây. Đ và Đ cùng nhau tiêu hết số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền Việt Nam còn lại Đ đã chia cho Đ 4.500.000đ(bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền ngoại tệ, nhẫn vàng, Đ cầm hết và đã mang bán số tiền ngoại tệ và nhẫn vàng tại Yên Bái (địa chỉ nơi bán ngoại tệ và vàng Đ không còn nhớ). Cụ thể: 305(ba trăm linh năm) USD đổi được hơn 6.000.000đ(sáu triệu đồng, 600(sáu trăm) nhân dân tệ đổi được 1.800.000đ(một triệu tám trăm nghìn đồng); 50(năm mươi)EUR đổi được hơn 1.000.000đ(một triệu đồng), nhẫn vàng tây bán được 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Đ đổi được là khoảng 9.000.000đ (chín triệu đồng), số tiền này Đ ăn tiêu một mình hết.

Anh Nguyễn Duy T đã có đơn trình báo cơ quan công an, anh T khai bị mất trộm một số tiền trong con lợn tiết kiệm; trong chiếc phong bì để trong ví; tiền ngoại tệ gồm tiền nhân dân tệ, tiền đô la Mỹ, tiền bảng Anh và 01 chiếc nhẫn vàng tây, cụ thể số tiền mỗi loại trên là bao nhiêu thì anh T không nhớ rõ.

Anh T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận T: 01(một) chiếc kéo dài khoảng 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, 01(một) con dao loại chặt xương, dài 20cm, bản rộng 10cm và 01(một) chiếc kết sắt, cánh cửa kết bị cạy phá để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19 tháng 2 năm 2018 (mùng 4 tết), Nguyễn Tiến Đ biết cơ quan Công an truy tìm nên đã bỏ trốn. Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Tiến Đ đến Công an xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn Đ đến cơ quan công an quận T đầu thú. Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ sự việc như trên, lời khai của Đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Tiến Đ, nhân chứng và những người liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ cơ quan công an thu thập được.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận T đã tiến hành trưng cầu định giá chiếc kết sắt mà Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn Đ đã phá cửa kết. Kết luận định giá của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận T kết luận giá trị của chiếc kết sắt nêu trên là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và chiếc nhẫn tròn bằng vàng tây không có căn cứ định giá.

Theo Bản thông báo tỷ giá ngoại tệ ngày 13 tháng 2 năm 2018 của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh T và số tiền Việt Nam trộm cắp được, thì tổng số tiền mà Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp được cụ thể như sau: 305USD = 6.905.000 đồng, 50 EURO = 1.385.000 đồng, 600 nhân dân tệ = 2.128.000 đồng, 2.000.000 đồng trong chiếc phong bì ở trong chiếc ví và 9.000.000 đồng trong con lợn đất, tổng cộng là 21.418.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Ngọc K, SN: 1970, HKTT: Đ, Đ, B, H là bố nuôi của Đ đã thay Đ và Đ bồi thường cho anh T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh T không đề nghị nhận lại con dao, cái kéo và chiếc kết sắt đã giao nộp, mà để lại để phục vụ công tác điều tra. Tại phiên tòa hôm nay, Ông K không yêu cầu Đ và Đ phải trả lại cho ông K số tiền 30.000.000 đồng trên và không yêu cầu anh T trả lại số tiền chênh lệch so với giá trị tài sản mà Đ và Đ đã chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số 127/CT – VKSTH ngày 28 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 10 tháng đến 15 tháng tù. Nguyễn Tiến Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01(một) chiếc kéo dài khoảng 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, 01(một) con dao loại chặt xương, dài 20cm, bản rộng 10cm và 01(một) chiếc két sắt, cánh cửa két bị cạy phá.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Điều và Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 14/02/2018, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy T 305USD = 6.905.000 đồng, 50 EURO = 1.385.000 đồng, 600 nhân dân tệ = 2.128.000 đồng, 2.000.000 đồng trong chiếc phong bì ở trong chiếc ví và 9.000.000 đồng trong con lợn đất, tổng cộng là 21.418.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm

sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu, lợi dụng người đã tạo việc làm cho mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều bỏ trốn, sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi ở cố định. Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Cả hai bị cáo đều ra đầu thú. Gia đình các bị cáo là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án đồng phạm, cả hai bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người xúi giục và được hưởng số tiền nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Duy T là người bị hại đã được ông Nguyễn Ngọc K, là bố nuôi của Đ đã thay Đ và Đ bồi thường cho anh số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số tiền ông K bồi thường cho anh T nhiều hơn giá trị tài sản mà các bị cáo Đ và Đ trộm cắp được là 8.582.000 đồng nhưng ông K không yêu cầu anh T bồi thường lại số tiền 8.582.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh T đã nhận đầy đủ số nhận số tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ông K không yêu cầu Đ và Đ phải trả lại cho ông K số tiền 30.000.000 đồng ông đã bồi thường cho anh T nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy 01(một) chiếc kéo dài khoảng 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, 01(một) con dao loại chặt xương, dài 20cm, bản

rộng 10cm và 01(một) chiếc kết sắt, cánh cửa kết bị cạy phá vì không còn giá trị sử dụng.

Đại diện VKS đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 .

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy 01(một) chiếc kéo dài khoảng 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, 01(một) con dao loại chặt xương, dài 20cm, bản rộng 10cm và 01(một) chiếc kết sắt, cánh cửa kết bị cạy phá vì không còn giá trị sử dụng.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018).

3. Hình phạt bổ sung: Không

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- Công an Q.T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát ND Q.T;
- Chi cục THA DS Q. T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Thi hành án hình sự;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

Nguyễn Thị Giang